

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 16/2022/HSST

Ngày: 17-11-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA - TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trương Thị Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Sinh

Bà Nguyễn Thị Loan

Thư ký phiên toà: Bà Trần Minh Phương - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện VKSND thành phố Thanh Hóa tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 20/2022/HSST, ngày 19 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Trương Quang Tr, sinh năm 1986.

HKTT và Nơi ở hiện nay: Thôn C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn H, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1959; Có vợ là Trần Thị L (Đã ly hôn); Có 03 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 20/5/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định xử phạt 06 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/01/2021; Ngày 15/11/2005 bị Tòa án nhân dân quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 27/5/2009 bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 05/4/2014 bị Công an phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”.

Bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại; Có mặt.
Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: Ông Trương Văn H (Bố đẻ bị cáo).

Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa. (Có mặt).

Bị hại: Chị Lê Thị T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Số 57 phố M, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa. (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trương Văn H, sinh năm 1952.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 7 giờ 35 phút ngày 07/7/2021, Trương Quang Tr điều khiển xe mô tô Suzuki, BKS 36F5-1106 đi từ phòng trọ ở phố L, phường Đ, thành phố H đến cửa hàng tạp hóa cùng phố để mua đồ.

Tại đây, Tr thấy chiếc xe tay ga màu đen dựng trước cửa hàng không có ai trông coi, trong hộc xe phía dưới tay lái bên trái có chiếc điện thoại di động Iphone 11 Promax, màu trắng có ốp viền màu vàng. Tr liền thò tay vào hộc xe để lấy chiếc điện thoại rồi cho vào túi quần và tiếp tục vào cửa hàng mua đồ. Sau đó, Tr mang chiếc điện thoại về phòng trọ cất giấu trong tủ quần áo. Đến chiều cùng ngày, Tr đến Công an phường Đ, thành phố H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và giao nộp chiếc điện thoại cho Công an.

Theo báo cáo, chiếc điện thoại Iphone 11 Promax là của chị Lê Thị T.

Tại Kết luận định giá tài sản số 107/KL-HĐĐGTS ngày 14/7/2021, Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Thanh Hóa đã định giá chiếc điện thoại di động Iphone 11 Promax có giá trị tại thời điểm bị mất là 11.000.000đ.

Cơ quan điều tra đã thu giữ chiếc điện thoại và trả lại cho chị T, chị T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về phần bồi thường dân sự.

Quá trình điều tra, Trương Quang Tr khai có bệnh lý tâm thần và cung cấp cho Cơ quan điều tra hồ sơ bệnh án điều trị tại Bệnh viện tâm thần Thanh Hóa vào năm 2019. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định pháp y để xác định tình trạng bệnh tật của Trung. Tại Bản kết luận pháp y số 222/KLGD ngày 26/7/2022 của Viện pháp y tâm thần Trung Ương kết luận: “Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định, Trương Quang Trung bị rối loạn khí sắc (cảm xúc) thực tổn, bệnh ở giai đoạn ổn định. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F06.3. Tại thời điểm trên Trương Quang Tr đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”.

Đối với chiếc xe mô tô Suzuki, BKS 36F5-1106 mà bị cáo Tr sử dụng khi đi trộm cắp tài sản là của ông Trương Văn H, bố của bị cáo. Ông H không biết việc Tr sử dụng chiếc xe làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thanh Hóa đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe trên cho chủ sở hữu là ông Trương Văn H.

Tại cáo trạng số 270/CT-VKS, ngày 18/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa truy tố Trương Quang Trung về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa giữ nguyên Quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; Tuyên bố bị cáo Trương Quang Trung phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù; Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về phần dân sự: Bị hại không có yêu cầu nên không xem xét.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo có ý kiến: Bị cáo Trương Quang Tr bị tai nạn giao thông, chấn thương sọ não vào năm 2019 nên phải điều trị tại Bệnh

viện tâm thần tỉnh Thanh Hóa, bị cáo hay đập phá đồ đạc; do đó nhiều lúc không làm chủ được hành vi của mình nên đã có hành vi vi phạm, gia đình rất khổ tâm. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin được hưởng sự khoan hồng với mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thanh Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trương Quang Tr khai nhận: Vào khoảng 7 giờ 35 phút ngày 07/7/2021, lợi dụng sơ hở của chị Lê Thị T trong việc quản lý tài sản, Trương Quang Tr đã lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại di động Iphone 11 Promax có giá trị tại thời điểm bị mất là 11.000.000đ (Mười một triệu đồng).

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Quyết định truy tố và lời luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Trương Quang Tr phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu để lén lút trộm cắp tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác mà còn làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra nhằm cải tạo cũng như giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo có nhân thân xấu, bị xét xử nhiều lần về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện trả lại tài sản trộm cắp cho bị hại để khắc phục hậu quả. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo là người có công với Cách mạng, được tặng Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước và Huân chương Chiến sĩ giải phóng. Ngoài ra, bị cáo bị tai nạn giao thông, chấn thương sọ não, đã từng điều trị tại Bệnh viện tâm thần tỉnh Thanh Hóa. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về phần dân sự: Tài sản bị cáo trộm cắp đã được trả lại cho chủ sở hữu. bị hại đã nhận lại tài sản và không có thắc mắc, yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; Điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Trương Quang Tr phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Trương Quang Tr 09 (Chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt chấp hành bản án.

Về phần bồi thường dân sự: Bị hại không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14. Bị cáo Trương Quang Tr phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Bị cáo; Người đại diện hợp pháp cho bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP H;
- Công an TP H;
- Chi cục THA TP H;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

Đã ký

Trương Thị Anh